

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự toán chi phí các công việc thực hiện giai đoạn chuẩn bị dự án xử lý cấp bách đề hữu sông Mã từ K53+450-K56+060

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015; Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình; Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 10/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 11/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 hướng dẫn xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng; Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của UBND tỉnh quy định phân công, phân cấp thẩm định dự án, thiết kế cơ sở và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 467/QĐ-UBND ngày 06/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao kế hoạch chi tiết cho các dự án cấp bách sử dụng nguồn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2019 (đợt 1);

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 155/TTr-SNN&PTNT ngày 04/8/2020 (kèm theo Báo cáo kết quả thẩm định số 2973/SNN&PTNT-QLXDCT ngày 04/8/2020 và hồ sơ) về việc phê duyệt dự toán chi phí các công việc thực hiện giai đoạn chuẩn bị dự án xử lý cấp bách đề hữu sông Mã từ K53+450-K56+060.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán chi phí các công việc thực hiện giai đoạn chuẩn bị dự án xử lý cấp bách đề hữu sông Mã từ K53+450-K56+060, với những nội dung chính sau:

1. Tên dự án: Xử lý cấp bách đề hữu sông Mã từ K53+450-K56+060.

2. Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Nhóm dự án, loại, cấp công trình: Nhóm C, công trình đề điều, cấp II.

4. Quy mô xây dựng: Đắp tôn cao, áp trúc mở rộng tuyến đề với chiều dài thiết kế khoảng 2.610 m; hoàn trả các dốc lên, xuống đề trong phạm vi tuyến đề thiết kế.

5. Phạm vi khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi: Dọc theo tuyến đề sông Mã từ K53+450-K56+060, chiều dài khảo sát khoảng 2.610 m (trong đó đoạn từ K53+450-K55, dài 1,55 km tận dụng tài liệu khảo sát của dự án xử lý cấp bách đề hữu sông Mã đoạn K51+500-K55, thành phố Thanh Hóa; đoạn K55-K56+060, khoảng 1,06 km khảo sát mới).

6. Nhiệm vụ khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi: Theo phạm vi tuyến, quy mô xây dựng và nhiệm vụ được Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt tại Quyết định số 368/QĐ-SNN&PTNT ngày 31/7/2020 và các quy định hiện hành của pháp luật về đầu tư.

7. Địa điểm xây dựng: Xã Quảng Phú, thành phố Thanh Hóa; xã Quảng Thọ, Quảng Châu, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

8. Dự toán: 314.698.000 đồng (Ba trăm mười bốn triệu, sáu trăm chín mươi tám nghìn đồng); trong đó:

- Chi phí khảo sát:	152.998.000	đồng.
- Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát:	4.590.000	đồng.
- Chi phí giám sát khảo sát:	6.230.000	đồng.
- Chi phí lập Báo cáo nghiên cứu khả thi:	150.880.000	đồng.

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

9. Nguồn vốn đầu tư: Từ nguồn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2019 theo Quyết định số 107/QĐ-TTg ngày 31/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện dự án theo đúng Luật Xây dựng năm 2014; Luật Đấu thầu năm 2013 và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hóa, thành phố Sầm Sơn và Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Nguyễn Đức Quyền;
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Quyền

**PHỤ BIỂU TỔNG HỢP DỰ TOÁN CHI PHÍ CÁC CÔNG VIỆC THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN
CHUẨN BỊ DỰ ÁN XỬ LÝ CẤP BÁCH ĐÊ HỮU SÔNG MÃ TỪ K53+450-K56+060**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Hạng mục chi phí	Chi phí trước thuế	Thuế giá trị gia tăng	Chi phí sau thuế
I	Chi phí khảo sát (Gks)	139.088.851	13.908.885	152.998.000
1	Khảo sát địa hình	48.417.636	4.841.764	53.259.400
2	Khảo sát địa chất	90.671.215	9.067.122	99.738.337
II	Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát (3%*Gks)	4.172.666	417.267	4.590.000
III	Chi phí giám sát khảo sát (4,072%*Gks)	5.663.698	566.370	6.230.000
IV	Chi phí lập Báo cáo nghiên cứu khả thi (0,943%*Gxd+tb (dự kiến 0,943%*16.000.000.000 đ))	137.163.636	13.716.364	150.880.000
	Tổng cộng	286.088.851	28.608.885	314.698.000